

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*

**1. Thông tin chung**



- Họ và tên: NGUYỄN TÓ LĂNG
- Năm sinh: 1957
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ, năm 2000, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp bằng.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, năm 2016, Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội bổ nhiệm.
- Ngành, chuyên ngành khoa học. Ngành: Kiến trúc; Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):
  - + Ủy viên Đoàn chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển đô thị Việt Nam;
  - + Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Đại học Quốc gia Hà Nội; Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị.
- Chức vụ cao nhất đã qua:
  - + Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (2009-2017);
  - + Vụ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, Bộ Xây dựng (kiêm nhiệm, 2014-2017).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
  - + 9 năm liên tục từ 2007 đến 2015 và năm 2017 (có 4 năm làm Chủ tịch), Hội đồng Chức danh Giáo sư cơ sở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
  - + Năm 2017 tham gia Hội đồng Chức danh Giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc (nhiệm kỳ 2014-2019);
  - + Năm 2019 tham gia Hội đồng Giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

## **2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

### **2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 1 sách chuyên khảo; 1 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

- Nguyễn Tô Lăng (tham gia viết một phần), *Quản lý phát triển Đô thị Việt Nam 2008-2018* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Xây dựng, 2018, ISBN: 978-604-82-2682-4.

- Nguyễn Tô Lăng, *Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển* (sách chuyên khảo, viết một mình), Nhà xuất bản Xây dựng, 2016, ISBN: 978-604-82-1744-0.

### **2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

- a) Tổng số đã công bố: 14 bài báo tạp chí trong nước và 5 bài báo tạp chí quốc tế (có mã số chuẩn quốc tế ISSN), và khoảng 40 bài báo khoa học đăng trong kỷ yếu các Hội nghị, Hội thảo quốc tế và trong nước.

- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Nguyễn Tô Lăng, *Quy hoạch đô thị vệ tinh với phát triển vùng Thủ đô Hà Nội*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học "Cơ hội và giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị vệ tinh thành phố Hà Nội", 2016, Nhà Xuất bản Hà Nội.

- Nguyễn Tô Lăng, *Liên kết trong Quy hoạch xây dựng vùng ở Việt Nam*, Tạp chí Xây dựng, 2015, ISSN: 0866-8762.

### **2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ nhiệm: Chủ nhiệm 2 đề tài nhánh cấp Nhà nước; 5 đề tài cấp Bộ và tương đương.

- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Giải pháp tăng trưởng xanh thành phố Hà Nội trong quy hoạch Vùng thủ đô Hà Nội đến năm 2030; Mã số 01C-04/02-2015-2; 2015- 2016; Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội; Trách nhiệm tham gia: Chủ nhiệm.

### **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

- a) Tổng số công trình khoa học khác:
- Tổng số có: ... sáng chế, giải pháp hữu ích
  - Tổng số có: ... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không.

### **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: 5 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- Trần Anh Tuấn, *Mô hình và giải pháp quản lý các công trình di sản kiến trúc đô thị thuộc địa Pháp tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2017, hướng dẫn chính.

- Trần Thị Việt Hà, *Kiến tạo không gian công cộng ngoài trời ven biển - Thành phố Nha Trang*, Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, hướng dẫn chính.

- Lê Xuân Hùng, *Tổ chức không gian vùng giáp ranh giữa các khu vực mới và cũ trong quá trình phát triển đô thị Hà Nội (lấy quận Cầu Giấy làm địa bàn nghiên cứu)*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2016, hướng dẫn chính.

- Nguyễn Hoàng Minh, *Quản lý xây dựng theo quy hoạch khu đô thị mở rộng quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2015, hướng dẫn chính.

- Ngô Thế Vinh, *Ứng dụng mô hình hợp tác công tư trong các công trình giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, 2015, hướng dẫn chính.

## **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

### **- Bài báo khoa học trong nước:**

+ Nguyễn Tô Lãng, *Liên kết trong Quy hoạch xây dựng vùng ở Việt Nam*, Tạp chí Xây dựng, 2015; ISSN: 0866-8762.

+ Nguyễn Tô Lãng và Ngô Việt Hùng, *Ứng dụng Khoa học công nghệ trong công tác Quản lý phát triển đô thị Việt Nam - Thực trạng và Xu hướng phát triển*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2014; ISSN: 1859-350X.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Cảnh quan đô thị, một yếu tố góp phần xây dựng thương hiệu thành phố*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, 2013; ISSN: 1859-3054.

- + Nguyễn Tô Lãng, *Giữ gìn bản sắc văn hóa và phát triển kinh tế địa phương khu làng nghề truyền thống Đồng Kỵ trong quá trình đô thị hoá*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2012; ISSN: 1859-350X.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Thiết kế đô thị có sự tham gia của cộng đồng*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, 2011; ISSN: 1859-3054.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Xây dựng đô thị sinh thái*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2011; ISSN: 1859-350X.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Hợp tác đào tạo quốc tế tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội*, Tạp chí Kiến trúc, 2011; ISSN: 0866-8617.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Quản lý phát triển đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột*, Tạp chí Xây dựng, 2010; ISSN: 0866-8762.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Một số vấn đề về Quản lý đô thị và quản lý đô thị trung tâm chính trị, hành chính quốc gia*, Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, 2010; ISSN: 1859-350X.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Định cư bền vững trong phát triển đô thị ở Hà Nội*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, 2007; ISSN: 1859-3054.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Quản lý xây dựng đô thị, một chuyên ngành mới đào tạo đại học*, Tạp chí Xây dựng, 2006; ISSN: 0866-8762.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Một vài suy nghĩ về thực tế đào tạo kiến trúc sư quy hoạch và công tác quy hoạch đô thị trong cơ chế thị trường*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 2002; ISSN: 0868-3786.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Mô hình thích hợp cải tạo không gian các khu ở tại Hà Nội theo khuynh hướng phát triển bền vững*, Tạp chí Xây dựng, 1999; ISSN: 0866-8762.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Phát triển đô thị bền vững - Mục tiêu và mơ ước*, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, 1999; ISSN: 0868-3786.

**- Bài báo khoa học quốc tế:**

- + Nguyễn Tô Lãng, *Cultural and Social Elements in the Development of Green Architecture in Vietnam*, Procedia - Social and Behavioral Sciences, 2013; ISSN: 1887-0428. Elsevier Ltd. www. ScienceDirect. com.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Regional Development Policy of Vietnam, Opportunities and Challenges*, Regional Development Dialogue, 2008, United Nations Centre for Regional Development, Nagoya, Japan; ISSN: 0250-6505.
- + Nguyễn Tô Lãng, *Urbanization Patterns and Urban Problems in Vietnam*, Journal of the Korean Regional Development Association, 2002, Seoul, Korea; ISSN: 1225-9005.
- + Đỗ Hậu và Nguyễn Tô Lãng, *Hanoi in the near Future*, Journal of the Korean Planners Association, 2001.

+ Đỗ Hậu và Nguyễn Tô Lãng, *Vietnam Urban Planning and Development on the Move*, Journal of the Korean Planners Association, 2001.

**- Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu hội thảo trong nước:**

+ Nguyễn Tô Lãng, *Một vài giải pháp về chính sách cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ tại Hà Nội*, Hội thảo Khoa học “Một số cơ chế khung cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội”, 2017.

+ Nguyễn Tô Lãng và Lê Xuân Hùng, *Chiến lược phát triển đô thị xanh ở Vĩnh Phúc*, Hội thảo Khoa học “Các trường đại học kỹ thuật với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng tỉnh Vĩnh Phúc”, 2017.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Quy hoạch đô thị vệ tinh với phát triển vùng Thủ đô Hà Nội*, Hội thảo Khoa học “Cơ hội và giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị vệ tinh thành phố Hà Nội”, 2016, Nhà Xuất bản Hà Nội.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Tăng trưởng xanh và liên kết phát triển vùng trong chiến lược phát triển tỉnh Quảng Nam*, Hội thảo Khoa học “Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị Quảng Nam trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế”, 2016.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Công tác Quản lý phát triển đô thị bền vững. Một số bài học kinh nghiệm*, Hội thảo khoa học “Phát triển đô thị bền vững”, 2010.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Công tác Quản lý đô thị - Một nội dung khoa học cấp bách - Kinh nghiệm thế giới và khu vực*, Hội thảo khoa học “Đô thị Việt Nam, Quy hoạch và Quản lý phát triển bền vững”, 2009.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Mô hình tổ chức chính quyền và quản lý đô thị của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 1945 đến 1975 - Đặc điểm, giá trị và bài học*, Hội thảo “Quản lý đô thị các đô thị trực thuộc Trung ương ở Việt Nam lần II”, 2009.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Những bài học kinh nghiệm của Thế giới và Việt Nam trong quá trình đô thị hóa và phát triển bền vững*, Hội thảo Khoa học “Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam - Cơ hội và Thách thức”, 2008.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Một số giải pháp nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp tập trung*, Hội nghị Tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển các Khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam, 2006.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Thiết kế đô thị với thực tiễn quy hoạch xây dựng đô thị và đào tạo ở Việt Nam*, Hội thảo “Thiết kế Đô thị”, 2004.

+ Nguyễn Tô Lãng, *Phát triển bền vững với các khu ở đô thị*, Hội thảo Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn, Bộ Xây dựng, 2001.

**- Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế:**

+ Nguyễn Tô Lãng, *Planning Education in Vietnam*, The “Spatial Planning Education Forum”, 2018, Taiwan.

- + Nguyễn Tô Lăng, *Sustainable Urban Development in Vietnam*, The International Conference of Asian-Pacific Planning Societies, 2018, Ho Chi Minh city.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Management of Spaces of Landscape Architecture of High-Rise Buildings in Vietnamese Large Cities*, The International Conference “Organization of Landscape Architectural Space with Urban Infrastructure System in Large Cities in Vietnam”, 2018, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Linkages in Regional Planning of Vietnam*, The 13rd International Congress of Asian Planning Schools Association (APSA) 2015, Johor Bahru.
- + Nguyễn Tô Lăng và Hoàng Mạnh Nguyên, *Green Housing Development in Vietnam Tailored to Local Climate, Economic, Cultural and Social Conditions*, The International Conference on “Green Housing in Vietnam between Tradition and Modernity”, 2012, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Innovation of Urban Planning and Management Systems in Vietnam*, The 11th International Congress of APSA, 2011, Tokyo.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Urban Management Training in Vietnam and Overseas Experience*, Seminar on “International Cooperation in Public Administration”, 2009, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Regional Development Paradigm: Local Governance, Environmental Conservation and Regulations on Urban Development*, The International Seminar on “Regional Development Theory and Practice in the 21st Century”, 2009, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Urban Management Training in Vietnam and Overseas Experience*, The International Seminar on “International Cooperation in Public Administration”, 2009, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Improvement of Living Environment for the Residential Areas of Urban Poors in the Urbanization Process of Vietnam*, The Third International Conference on “Vietnamese Studies”, 2008, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Environmental Issues in Urban Development Planning in Vietnam*, The Barcelona - Milano Conference Marathon on “Environment Perceptions”, 2007, Barcelona.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Housing Policies for Workers in Industrial Zones in Ho Chi Minh City’s Region*, The 2nd World Planning Schools Congress, 2006, Mexico City.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Urban Growth Management for Sustainable Metropolitan City in Vietnam*, The Vietnam - Japan Symposium on “Establishing Recycling - Oriented Society for Sustainable Asian Cities”, 2006, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Preservation of Characteristics of Residential Areas in Hanoi, Vietnam*, The 8th International Congress of APSA, 2005, Penang.

- + Nguyễn Tô Lăng, *Urbanization in Vietnam, Features and Developing Trends in the Early 21st Century*, The Expert Group Meeting on “ADB’s Urban Sector Strategy”, Asian Development Bank, 2005, Manila.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Water in Hanoi Planning*, The International Workshop on “Water in Asian Cities”, 2004, Tokyo.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Regional Classifications in Vietnam for Urban and Rural Development*, The 7th International Congress of APSA, 2003, Hanoi.
- + Nguyễn Tô Lăng, *Applying “Urban Development Controls”*, The International Seminar, 2002, Hanoi.
- + Brian Roberts và Nguyễn Tô Lăng, *Challenges in Reforming the Planning System in Vietnam*, The 1st World Planning Schools Congress, 2001, Shanghai.

**- Sách chuyên khảo, giáo trình:**

- + *Quản lý phát triển Đô thị Việt Nam 2008-2018*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2018, ISBN: 978-604-82-2682-4 (sách chuyên khảo - tham gia viết một phần).
- + *Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2016, ISBN: 978-604-82-1744-0 (sách chuyên khảo - viết một mình).
- + *Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014, ISBN: 978-604-927-869-3 (sách chuyên khảo - tham gia một phần).
- + *Kỹ thuật viết và thuyết trình*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2013, ISBN: 978-604-82-0027-5 (giáo trình - viết một mình).
- + *Urbanization and Sustainability in Asia: Good Practice Approaches in Urban Region Development*, Asian Development Bank, Manila; Cities Alliance, Washington D.C, 2006, ISBN: 971-561-607-0 (sách chuyên khảo - viết một chương).
- + *Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000 (giáo trình - tham gia viết một phần).
- + *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng, 1997 (giáo trình - tham gia viết một phần).

**- Các dự án, đề tài khoa học:**

- + *Phát triển đô thị bền vững và thích ứng tại Việt Nam*, Mã số TA-9002 VIE, 2017-2018, Dự án quốc tế của ADB (Trưởng nhóm chuyên gia trong nước).
- + *Giải pháp tăng trưởng xanh thành phố Hà Nội trong quy hoạch Vùng thủ đô Hà Nội đến năm 2030*, Mã số 01C-04/02-2015-2, 2015- 2016. Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội (Chủ nhiệm).
- + *Quy hoạch và chính sách phát triển đô thị trong kỷ nguyên toàn cầu hoá*, 2007-2013, Dự án quốc tế của Ford Foundation (Giám đốc).

- + *Nghiên cứu đổi mới chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản lý xây dựng đô thị đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững, 2008-2011, Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng (Chủ nhiệm).*
- + *Điều tra, khảo sát thực tiễn quốc tế và trong nước về kinh nghiệm đào tạo chuyên ngành Quản lý đô thị đáp ứng sự phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam, 2008-2010, Dự án Bộ Xây dựng (Chủ nhiệm).*
- + *Nghiên cứu các mô hình cộng đồng tham gia quản lý chất thải rắn ở khu dân cư thành phố Hà Nội, 2007, Đề tài thuộc Dự án quốc tế của Ford Foundation (Chủ nhiệm).*
- + *Đánh giá thực trạng và đề xuất một số kiến nghị trong quy hoạch, kiến trúc và quản lý các khu đô thị mới xây dựng của Hà Nội trong quá trình đô thị hoá, Mã số 01C-04/05-2006-2, 2006-2007, Đề tài nghiên cứu khoa học thành phố Hà Nội (Chủ nhiệm).*
- + *Quản lý phát triển đô thị và thể chế, Dự án thuộc Chương trình Phát triển đô thị tổng thể Hà Nội, 2006, JICA (Chủ nhiệm).*
- + *Quá trình đô thị hóa Thăng Long - Hà Nội. Kinh nghiệm lịch sử và Định hướng quy hoạch phát triển đô thị trong thời kỳ Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước, Mã số KX.09.05, 2005-2006, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (tham gia).*
- + *Nghiên cứu giải pháp nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp tập trung, Mã số RD.11-04, 2004-2006, Đề tài nghiên cứu khoa học Bộ Xây dựng (Chủ nhiệm).*
- + *Nâng cao năng lực Quy hoạch và Quản lý môi trường đô thị, 2004-2007, Dự án quốc tế của DANIDA (Trưởng nhóm chuyên gia trong nước).*
- + *Nghiên cứu lựa chọn công nghệ thích hợp phục vụ công nghiệp hoá xây dựng nhà ở Việt Nam đến 2010, 2001-2005, Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước (Chủ nhiệm đề tài nhánh).*
- + *Mô hình và giải pháp quy hoạch, kiến trúc các vùng sinh thái đặc trưng của Việt Nam, 2000-2004, Đề tài khoa học độc lập cấp Nhà nước (Chủ nhiệm đề tài nhánh).*
- + *Vấn đề Môi trường trong lập Kế hoạch đầu tư, Mã số VIE/97/007, 1999-2001, Dự án quốc tế của UNDP - MPI - SDC (tham gia).*
- + *Nâng cao năng lực Quy hoạch và Phát triển đô thị, Mã số VIE/95/050, 1997-1998, Dự án quốc tế của UNDP (tham gia).*
- + *Cải thiện điều kiện ở và môi trường cho người nghèo đô thị Việt Nam, 1992-1996, Dự án quốc tế của Canada (tham gia).*
- + *Chương trình Đô thị hóa, Mã số 28A, 1986-1988, Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (tham gia).*
- + *Chương trình Nhà ở, Mã số 26-01, 1981-1985, Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước (tham gia).*



**- Các tài liệu giảng dạy tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội:**

- + Khoa học quản lý, 2009 (Chủ biên).
- + Soạn thảo và ban hành văn bản, 2007 (Chủ biên).
- + Quản lý đô thị, 2002 (Chủ biên).

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:**

- Huân chương Lao động hạng Ba, 2012;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 2009;
- Giải Ba Giải thưởng Kiến trúc Việt Nam, 2000;
- Bằng “Lao động Sáng tạo” của Tổng Công đoàn Việt Nam, 1986;
- Huy chương đồng UNESCO, 1984;
- Huy hiệu Tuổi trẻ Sáng tạo, 1984.

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):** Không

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**



**Nguyễn Tô Lăng**